

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 602/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/11/2018
V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Hai
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 571/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2218/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thanh L – sinh năm: 1973, địa chỉ: 70/3 ấp Phú, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H – sinh năm: 1973, địa chỉ: 70/3 ấp Phú, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Đỗ Thị Thanh L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H kết hôn năm 1993 nhưng đến năm 1996 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 31/12/1996. Quá trình sống chung có 01 con chung Nguyễn Minh Dũng, sinh ngày: 16/3/1994 hiện đang sống cùng anh Sang. Thời gian sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn từ việc anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, sự việc lặp đi lại nhiều lần. Anh H cũng nhiều lần năn nỉ chị đã tha thứ nhưng anh không sửa đổi. Từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng. Từ năm 2010 vợ chồng chị đã không còn thường xuyên không sống chung với nhau, anh H lạnh nhạt với chị trong tình cảm vợ chồng nhưng chị cố gắng chịu đựng để mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đến năm 2017 chị phát hiện anh H lại có mối quan hệ tình cảm với

người phụ nữ khác nên nay chị xác định không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh H được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: cháu Nguyễn Minh Dũng, sinh năm: 1994 đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị L trình bày chị và anh H sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thị Thanh L thì chị yêu cầu ly với anh H, yêu cầu về nuôi con chung nên đây là tranh chấp “ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Nguyễn Văn H cư trú tại xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre do đó căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về tố tụng: chị L có yêu cầu xét xử vắng mặt; anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[4] Về hôn nhân: xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng chị L và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 31/12/1996. Do đó hôn nhân của anh chị đã hội đủ các qui định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận.

Xét lời trình bày của chị L thấy rằng hôn nhân của anh chị đã trải qua khoảng thời gian dài mất hạnh phúc từ việc chị L cho rằng anh H thiếu chung thủy trong tình cảm vợ chồng, không tôn trọng chị, chị nhiều lần tha thứ nhưng anh không thay đổi do đó chị hiện không còn tình cảm với anh H nên không thể hàn gắn đoàn tụ được. Mặt khác anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt trong các lần Tòa án tiến hành hòa giải, xét xử điều đó chứng tỏ anh H không có thiện chí, mong muốn hàn gắn đoàn tụ với chị L. Nay chị L có yêu cầu ly hôn, xét mâu thuẫn của vợ chồng chị L, anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh H là phù hợp

[5] Về con chung: cháu Nguyễn Minh Dũng, sinh ngày: 16/3/1994 đã trưởng thành, chị L và anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: chị L, anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: chị L phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thanh L. Chị Đỗ Thị Thanh L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. *Về nuôi con chung*: cháu Nguyễn Minh Dũng, sinh ngày: 16/3/1994 đã trưởng thành, chị L và anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: chị L và anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Đỗ Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0018582 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú xem như đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Cao Thanh Minh

